

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 17/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Văn Tuyên**

2. Bà **Đinh Thị Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Đào Văn Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đàm Minh N.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T và bà Nông Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 02 năm 2020 đến ngày 15 tháng 02 năm 2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh **Mã Văn D**, sinh năm 1979

Trú tại: thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 06/02/2020 tại đường nội thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Đàm Minh N, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 (Ba) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và màu hồng nghi là chất ma túy, được N cất giấu bên trong chiếc tất đang đi bên chân trái. Tiến hành thu giữ và niêm phong 03 (Ba) gói nhỏ trên trong phong bì ký hiệu N, ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh viền đen đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước NOVOCOIN 3% chưa qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu N1; 01 ví da màu nâu đen bên trong có số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu N2.

Tiến hành mở niêm phong, đánh số thứ tự và ký hiệu 03 (Ba) gói nhỏ bên trong phong bì có ký hiệu N, từ A01, A02, A03, cân xác định khối lượng như sau:

- Số chất bột màu trắng và màu hồng có trong gói nhỏ A01 có khối lượng là 0,106g (Không phải một không sáu gam), sau khi cân niêm phong lại trong phong bì ký hiệu GD1 gửi đi giám định.

- Số chất bột màu trắng và màu hồng có trong gói nhỏ A02 có khối lượng 0,143g (Không phải một bốn ba gam), sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu GD2 gửi đi giám định.

- Số chất bột màu trắng và màu hồng có trong gói nhỏ A03 có khối lượng là 0,018g (Không phải không một tám gam), sau khi cân niêm phong lại trong phong bì ký hiệu GD3 gửi đi giám định.

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng và màu hồng có trong 03 (Ba) gói nhỏ trên có khối lượng là 0,267g (Không phải hai sáu bảy gam).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ N khai nhận: Ngày 05/02/2020, N mua với một người đàn ông lạ mặt tại khu vực ngã ba đường 27 thuộc phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn 03 (Ba) gói nhỏ ma túy Heroine với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), các gói nhỏ trên có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất ma túy dạng bột màu trắng lẫn màu hồng, sau khi mua được ma túy, N mang về nhà và lấy một phần ma túy ở trong một gói ra để sử dụng, số còn lại N gói lại như ban đầu và cất cả 03 (Ba) gói ma túy vào trong chiếc tất chân để trong nhà. Đến khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 06/02/2020 khi Nguyễn đang ở nhà thì có Mã Văn D, sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn điện thoại rủ N đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý, rồi lấy đôi tất đang cất giấu 03 (Ba) gói ma túy hôm trước ra đi vào chân, chiếc tất

có 03 (Ba) gói ma túy đi chân trái, rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 3 để đi cùng D, rồi D điều khiển xe mô tô chở N đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, đi được một đoạn đường thì xe bị hỏng, N đã mang chiếc xe vào gửi tại nhà chú của N là ông Đàm Văn L sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn rồi mượn xe mô tô của ông L chở D tiếp tục đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực Th thuộc phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì D bảo N dừng xe, sau đó D lấy điện thoại gọi cho một người đàn ông nhờ hỏi mua hộ ma túy cho D và N, sau đó D bảo N tiếp tục điều khiển xe đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, tại đây D hỏi N có bao nhiêu tiền, N trả lời có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), rồi N lấy đưa cho người đàn ông 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), D cũng đưa số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho người đàn ông này; người đàn ông này cầm tổng số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) rồi đi đâu khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho D 08 (Tám) gói nhỏ ma túy đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc bên trong có chứa chất ma túy, D trả công cho người này 01 (Một) gói, rồi N và D lấy ra 03 (Ba) gói và cùng nhau sử dụng, còn lại 04 (Bốn) gói D cầm. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đi về, đến đoạn đường Quốc lộ 3, km số 7 thuộc thôn N, xã C, huyện B, D bảo N dừng xe rồi đưa cho N 03 (Ba) gói ma túy, còn D giữ lại 01 (Một) gói. N cầm số ma túy trong tay tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đi về nhà. Đi đến khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì N nhìn thấy một nhóm người đang đứng tại lề đường, nghĩ là Công an nên N đã vứt 03 (Ba) gói nhỏ ma túy này xuống lề đường. Sau đó cả hai cùng đi vào nhà chú của N là ông Đàm Văn L để trả xe mô tô đã mượn và để D lấy xe của D đi về. N một mình đi bộ về nhà, khi đến khu vực đường nội thôn thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn bắt và thu giữ cùng 03 (Ba) gói nhỏ ma túy trong chiếc tất đang đi bên chân trái của N.

Tại Bản kết luận giám định số: 41/KTHS - MT ngày 14/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong 03 (Ba) phong bì ký hiệu GĐ1, GĐ2, GĐ3 gửi giám định là chất ma túy (loại Heroine và Methamphetamin) có tổng khối lượng 0,267g (Không phải hai sáu bảy gam).

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đàm Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...’’

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B bổ sung, thay đổi nội dung cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Đàm Minh N theo quy định tại điểm i, khoản 1, điều 249/BLHScó nội dung “*có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*’’ và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đàm Minh N từ 12tháng đến 15tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: không áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T41” do Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,080g (Không phải không tám không gam), phong bì ký hiệu GĐ2 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,110g (Không phải một một không gam), mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu GĐ3 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,004g (Không phải không không bốn gam);

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “N1” bên trong có 01 (Một) xi lanh nhựa cùng 01 (Một) lọ nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng;

+ 01 phong bì ký hiệu N4 bên trong có giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu;

+ 01 ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng.

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh viền đen kiểu máy bàn phím cứng cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo.

+ Số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 06/02/2020 tại đoạn đường nội thôn, thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Đàm Minh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,267g (Không phải hai sáu bảy gam) chất ma túy loại Heroine và Methamphetamin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy này bị cáo mua vào ngày 05/02/2020 với người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu tại khu vực ngã ba đường 27 thuộc phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBT ngày 30 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát bổ sung, thay đổi cáo trạng với nội dung truy tố bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS. Xét thấy bị cáo tàng trữ hai loại ma túy là Heroine và Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,267g (không phải hai sáu bảy gam). Hai loại ma túy mà bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện B bổ sung nội dung truy tố vẫn thuộc quy định khoản 1 Điều 249/BLHS và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Như vậy, việc truy tố bị cáo N theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo Đàm Minh N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Đàm Minh N có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này Đàm Minh N khai mua ma túy với người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu tại khu vực ngã ba đường 27 thuộc phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N và anh D vào ngày 06/02/2020 tại khu vực T, phường X, thành phố B do không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Mã Văn D là người sử dụng xe mô tô chở bị cáo N đi mua ma túy và cùng nhau sử dụng vào ngày 06/02/2020. Quá trình điều tra không thu giữ được ma túy mà D và bị cáo mua ngày 06/02/2020 do đó không có cơ sở để xem xét xử lý hành vi của D.

Đối với ông Đàm Văn L là người cho N mượn xe để đi mua ma túy ngày 06/02/2020 tuy nhiên ông L không biết việc N sử dụng xe để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với ông L.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T41” do Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,080g (Không phải không tám không gam), phong bì ký hiệu GĐ2 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,110g (Không phải một một không gam), mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu GĐ3 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,004g (Không phải không không bốn gam);

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “N1” bên trong có 01 (Một) xi lanh nhựa cùng 01 (Một) lọ nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng;

+ 01 phong bì ký hiệu N4 bên trong có giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu;

+ 01 ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh viền đen kiểu máy bàn phím cứng cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo.

+ Số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đàm Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đàm Minh N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T41” do Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,080g (Không thấy không tám không gam), phong bì ký hiệu GĐ2 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,110g (Không thấy một một không gam), mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu GĐ3 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,004g (Không thấy không không bốn gam);

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “N1” bên trong có 01 (Một) xi lanh nhựa cùng 01 (Một) lọ nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng;

+ 01 phong bì ký hiệu N4 bên trong có giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu;

+ 01 ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh viền đen kiểu máy bàn phím cứng cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo.

+ Số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân Đàm Minh Nguyễn nghiện ma túy nên vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 06/02/2020 tại đoạn đường nội thôn, thuộc thôn Khuổi Dám, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Đàm Minh Nguyễn đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,267g (Không phải hai sáu bảy) gam chất ma túy loại Heroine và Methamphetamin, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số:27/CT - VKSBT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

C, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi đã bán ma túy cho Đàm Minh Nguyên ngày 05/02/2020, tại khu vực ngã ba đường 27 thuộc phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn do Nguyễn không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T41” do Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,080g (Không phải không tám không gam), phong bì ký hiệu GĐ2 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,110g (Không phải một một không gam), mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu GĐ3 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,004g (Không phải không bốn gam), 01 phong bì niêm phong ký hiệu “N1” bên trong có 01 (Một) xi lanh nhựa cùng 01 (Một) lọ nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng, 01 phong bì ký hiệu N4 bên trong có giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu, 01 phong bì ký hiệu ĐT-T cùng phong bì niêm phong ban đầu, 01 phong bì ký hiệu T- N cùng phong bì niêm phong ban đầu;

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh viền đen kiểu máy bàn phím cứng cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) là của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đàm Minh Nguyễn phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Đàm Minh Nguyễn 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T41” do Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,080g (Không thấy không tám không gam), phong bì ký hiệu GĐ2 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,110g (Không thấy một một không gam), mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu GĐ3 có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng còn lại 0,004g (Không thấy không không bốn gam), 01 phong bì niêm phong ký hiệu “N1” bên trong có 01 (Một) xi lanh nhựa cùng 01 (Một) lọ nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng, 01 phong bì ký hiệu N4 bên trong có giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu, 01 phong bì ký hiệu ĐT-T cùng phong bì niêm phong ban đầu, 01 phong bì ký hiệu T- N cùng phong bì niêm phong ban đầu;

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh viền đen kiểu máy bàn phím cứng cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Đàm Minh Nguyễn phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị thúy